

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 22 – 8 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông (bà) Trương Văn Trung

Ông (bà) Lê Minh Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Luyến – Thư ký Tòa án khu vực 12 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông (bà) Nguyễn Thanh Khoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh A M; tên gọi khác: không có; sinh ngày: 07/5/2000; Nơi sinh: thị xã L, tỉnh Hậu Giang (cũ) nay là phường L, thành phố Cần Thơ. ĐKTT: Khu vực L, phường L, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn L (còn sống); và bà: Nguyễn Thị T (còn sống); bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không có; Tiền án: 01 tiền án, ngày 22/11/2023, bị Toà án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ) tuyên phạt 05 tháng tù về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2024, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 02/6/2025, bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (cũ) nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ tuyên phạt 01 năm tù

giam về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2025 đến ngày 17/4/2025 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt tại tòa).

- *Bị hại:*

1. Bà Trương Thị S – Sinh ngày 01/01/1958 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, phường L, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Nguyễn Văn T1 – Sinh ngày 20/10/1953 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, phường L, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn T2 – Sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Khu V, xã L, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Bà Lê Thị Y – sinh năm: 1997 (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn A L1 – sinh năm: 1997 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh A M do cha mẹ của bị cáo M đã đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh nên M chỉ sống một mình ở cạnh nhà của bà Trương Thị S là bà ngoại của M.

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/4/2025, lúc này chỉ có một mình bị cáo M đang nằm xem tivi tại nhà bà S nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà S để bán lấy tiền tiêu xài. Mật đi xuống nhà sau lấy 01 lưới cửa bằng sắt đi đến tủ gỗ ở phòng khách nhà trên, dùng lưới cửa cắt một trong hai khoen hình tròn bằng kim loại cố định 02 cánh cửa tủ gỗ bằng một ổ khoá bằng kim loại, màu trắng, nhãn hiệu “LUXTOP, ITALY TYPE, SAFETY 50”. Khoảng 10 phút sau, M mở được tủ gỗ, dùng tay lấy từ trong tủ ra một túi vải màu đen, lấy trộm 01 (một) chiếc nhẫn vàng, phía trên có mặt vuông kích thước (1,5 x 1,5) cm có khắc chữ, phía ngoài có khắc chữ “ĐHJ”, đã qua sử dụng đường kính 03 cm, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ và 01 (một) chiếc nhẫn vàng, phía trên mặt có lỗ hở kích thước (2,7 x 2,8) cm, mặt trong có khắc chữ “MLAN 99%SLAM10”, đã qua sử dụng, tình trạng móp méo, đường kính 2,6 cm, loại vàng 99, trọng lượng 01 chỉ. Sau khi lấy trộm được 02 chiếc nhẫn vàng, bị cáo M bỏ vào túi quần và kêu một người thanh niên chạy xe honda ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến tiệm V của

anh Phan Văn T2 để bán. Anh T2 tiến hành kiểm tra chất lượng, cân vàng, xác định là vàng thật và nói lại cho M chiếc nhẫn mặt vuông có trọng lượng 05 chỉ vàng, loại vàng 9999, có giá 9.640.000 đồng/chỉ, 05 chỉ là 48.200.000 đồng, chiếc nhẫn vàng có gắn viên đá màu xanh có trọng lượng 01 chỉ vàng, loại 99, có giá trị là 9.500.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc nhẫn vàng là 57.700.000 đồng. Mặt nghe báo giá thì đồng ý bán hết số vàng trên nên yêu cầu anh T2 viết giấy mua bán riêng từng chiếc nhẫn. Trong lúc đang làm thủ tục mua bán thì bà S phát hiện bị mất trộm vàng nên đã tìm đến tiệm V1 việc mua bán và thu hồi lại toàn bộ số vàng bị mất trộm.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã L (cũ) kết luận:

- (01) một chiếc nhẫn vàng, phía trên có mặt vuông kích thước (1,5 x 1,5) cm có khắc chữ, phía ngoài có khắc chữ “ĐHJ”, đã qua sử dụng đường kính 03 cm, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ, có giá 48.500.000 đồng.

- (01) một chiếc nhẫn vàng, phía trên mặt có lỗ hờ kích thước (2,7 x 2,8) cm, mặt trong có khắc chữ “MLAN 99%SLAM10”, đã qua sử dụng, tình trạng móp méo, đường kính 2,6 cm, loại vàng 99, trọng lượng 01 chỉ, có giá 9.600.000 đồng.

Như vậy tổng cộng trị giá tài sản mà bị cáo M đã chiếm đoạt của bà S là 58.100.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- (01) Một chiếc nhẫn vàng, phía trên có mặt vuông kích thước (1,5 x 1,5) cm có khắc chữ, phía ngoài có khắc chữ “ĐHJ”, đã qua sử dụng đường kính 03 cm, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ.

- (01) Một chiếc nhẫn vàng, phía trên mặt có lỗ hờ kích thước (2,7 x 2,8) cm, mặt trong có khắc chữ “MLAN 99%SLAM10”, đã qua sử dụng, tình trạng móp méo, đường kính 2,6 cm, loại vàng 99, trọng lượng 01 chỉ.

- 01(một) chiếc áo sơ mi tay ngắn bằng vải màu đen kem đã qua sử dụng có một túi áo nhỏ ở phía trước áo.

- 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu đen đã qua sử dụng có dây buộc ở phần lưng quần bằng vải màu đen.

- 01 (một) cái lưới cửa bằng kim loại màu xanh đã qua sử dụng bề mặt hai bên có nhiều phần bị rỉ sét có lưới răng cưa, ở hai đầu có lỗ tròn tổng chiều dài 30,6 cm, ngang 1,1 cm.

- 01 (một) cái ổ khoá bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, trên thân ổ khoá có ký hiệu “LUXTOP, ITALY TYPE, SAFETY 50” thân ổ khoá dài (4,5 x 3,2) cm, ổ khoá đang trong tình trạng khoá cố định trên vòng ổ khoá có gắn một khoen tròn bằng kim loại màu đen đường kính 2,5 cm.

Xử lý vật chứng:

CQCSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trương Thị S những đồ vật sau:

- (01) Một chiếc nhẫn vàng, phía trên có mặt vuông kích thước (1,5 x 1,5) cm có khắc chữ, phía ngoài có khắc chữ “ĐHJ”, đã qua sử dụng đường kính 03 cm, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ.

- (01) Một chiếc nhẫn vàng, phía trên mặt có lỗ hờ kích thước (2,7 x 2,8) cm, mặt trong có khắc chữ “MLAN 99%SLAM10”, đã qua sử dụng, tình trạng móp méo, đường kính 2,6 cm, loại vàng 99, trọng lượng 01 chỉ.

Các vật chứng còn lại Viện KSND khu vực 12 ra quyết định chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 để xử lý theo quy định.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKSKV12-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát khu vực 12 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Huỳnh A M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

L luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh A M như nội dung cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh A M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh A M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến người bị hại bà Trương Thị S: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị hại ông Nguyễn Văn T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố ông Nguyễn Văn T1, ông Phan Văn T2 đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T1, ông Phan Văn T2 và dành quyền kháng cáo cho ông theo luật định.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh A M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Đề có tiền tiêu xài nên vào khoảng 16 giờ ngày 14/4/2025, tại khu vực L, phường L, thành phố Cần Thơ, lợi dụng lúc không ai có nhà, M dùng lưỡi cưa sắt cắt đứt khoen kim loại, hình tròn mở tủ gỗ ở phòng khách nhà của bà Trương Thị S lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng đem bán cho tiệm vàng của anh Phan Văn T2 tại khu V, phường L, thành phố Cần Thơ. Trong lúc đang viết giấy mua bán thì bị hại là bà S phát hiện ngăn chặn thu giữ lại toàn bộ số vàng bị mất trộm. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo M đã chiếm đoạt của người bị hại là 58.100.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung “*chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Hành vi trên của Huỳnh A

M là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ truy tố bị cáo Huỳnh A M “Tội trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Huỳnh A M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất an cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra. Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tình hình tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Ngày 02/6/2025, bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (cũ) tuyên phạt 01 năm tù giam về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” và phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp có phần hạn chế nhận thức pháp luật, bị cáo có ông cóc là ông Trương Văn B là liệt sĩ và được bị hại là bà S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra trả cho chủ sở hữu là (01) Một chiếc nhẫn vàng, phía trên có mặt vuông kích thước (1,5 x 1,5) cm có khắc chữ, phía ngoài có khắc chữ “ĐHJ”, đã qua sử dụng đường kính 03 cm, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ. Và (01) Một chiếc nhẫn vàng, phía trên mặt có lỗ hờ kích thước (2,7 x 2,8) cm, mặt trong có khắc chữ “MLAN 99%SLAM10”, đã

qua sử dụng, tình trạng móp méo, đường kính 2,6 cm, loại vàng 99, trọng lượng 01 chỉ.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chiếc áo sơ mi tay ngắn bằng vải màu đen kem đã qua sử dụng có một túi áo nhỏ ở phía trước áo; 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu đen đã qua sử dụng có dây buộc ở phần lưng quần bằng vải màu đen; 01 (một) cái lược cưa bằng kim loại màu xanh đã qua sử dụng bề mặt hai bên có nhiều phần bị rỉ sét có lược răng cưa, ở hai đầu có lỗ tròn tổng chiều dài 30,6 cm, ngang 1,1 cm; 01 (một) cái ổ khoá bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, trên thân ổ khoá có ký hiệu “LUXTOP, ITALY TYPE, SAFETY 50” thân ổ khoá dài (4,5 x 3,2) cm, ổ khoá đang trong tình trạng khoá cố định trên vòng ổ khoá có gắn một khoen tròn bằng kim loại màu đen đường kính 2,5 cm do bị cáo và bị hại cũng không có nhu cầu nhận lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh A M chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Điều 268, Điều 269, Điều 292, Điều 293 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh A M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh A M 03 (ba) năm tù.

1.2 Áp dụng: Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của bản án 35/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (cũ) nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ buộc bị cáo Huỳnh A M phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 14/4/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chiếc áo sơ mi tay ngắn bằng vải màu đen kem đã qua sử dụng có một túi áo nhỏ ở phía trước áo; 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu đen đã qua sử dụng có dây buộc ở phần lưng quần bằng vải màu đen; 01 (một) cái lược cưa bằng kim loại màu xanh đã qua sử dụng bề mặt hai bên có nhiều phần bị rỉ sét có lưỡi răng cưa, ở hai đầu có lỗ tròn tổng chiều dài 30,6 cm, ngang 1,1 cm; 01 (một) cái ổ khoá bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, trên thân ổ khoá có ký hiệu “LUXTOP, ITALY TYPE, SAFETY 50” thân ổ khoá dài (4,5 x 3,2) cm, ổ khoá đang trong tình trạng khoá cố định trên vòng ổ khoá có gắn một khoen tròn bằng kim loại màu đen đường kính 2,5.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh A M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Huỳnh A M, bị hại bà Trương Thị S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại Nguyễn Văn T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Sở tư pháp TP Cần Thơ;
- VKSND KV12;
- Phòng THA KV12;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

